

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực tư vấn pháp luật; quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1853/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực tư vấn pháp luật; quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ thực hiện 03 TTHC ban hành mới trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; 02 TTHC ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Sửa đổi, bổ sung 11 TTHC tại các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, bao gồm:

a) 05 TTHC lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (số thứ tự từ 01 đến 05 Mục V Phần C) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022.

b) 06 TTHC lĩnh vực tư vấn pháp luật: số thứ tự từ 01 đến 04 Mục II Phần C tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024; số thứ tự 05 và 06 Mục VII tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT; QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN; HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (05)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (03)				
1	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên Mã TTHC: 2.001130	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ. Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán Mã TTHC: 1.002681	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ. Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 224/2016/TT-BTC' - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên Mã TTHC: 2.001117	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ. Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 224/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.
II LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (02)					
1	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Mã TTHC: 1.005464	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp; - Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Mã TTHC: 3.000024	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP; - Quyết định số 1844/QĐ-BTP.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (11)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (06)				
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật Mã TTHC: 1.000627	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật; - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sung một số quy định của thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2010 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 1853/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật Mã TTHC: 1.000614	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP; - Quyết định số 1853/QĐ-BTP.
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh Mã TTHC: 1.000588	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP; - Quyết định số 1853/QĐ-BTP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật Mã TTHC: 1.000426	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP; - Quyết định số 1853/QĐ-BTP.
5	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật Mã TTHC: 1.000404	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP; - Quyết định số 1853/QĐ-BTP.
6	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật Mã TTHC: 1.000390	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Thông tư số 01/2010/TT-BTP; - Quyết định số 1853/QĐ-BTP.
II	LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (05)				
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân Mã TTHC: 1.002626	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 224/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.
2	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản Mã TTHC: 1.001842	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 224/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản Mã TTHC: 1.008727	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.
4	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản Mã TTHC: 1.001633	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.
5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên Mã TTHC: 1.001600	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	- Luật Phá sản năm 2014; - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 1858/QĐ-BTP.

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên (Mã TTHC: 2.001130)

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	01 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	02 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	0.5 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0.5 ngày
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Tư pháp	0.5 ngày
B7	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
B8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	1.5 ngày
B9	Xem xét hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B10	Xem xét hồ sơ và ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B11	Đóng dấu phát hành, chuyển lại Văn thư Sở Tư pháp	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
B12	Nhận kết quả chuyển Trung tâm PVHCC	Văn thư Sở Tư pháp	0.5 ngày
B13	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

2. Tên thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán (Mã TTHC: 1.002681)

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	01 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	02 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	0.5 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0.5 ngày
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Tư pháp	0.5 ngày
B7	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
B8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	1.5 ngày
B9	Xem xét hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B10	Xem xét hồ sơ và ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B11	Đóng dấu phát hành, chuyển lại Văn thư Sở Tư pháp	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
B12	Nhận kết quả chuyển Trung tâm PVHCC	Văn thư Sở Tư pháp	0.5 ngày
B13	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

3. Tên thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên (Mã TTHC: 2.001117)

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	01 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	02 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	0.5 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0.5 ngày
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Tư pháp	0.5 ngày
B7	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
B8	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	1.5 ngày
B9	Xem xét hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B10	Xem xét hồ sơ và ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B11	Đóng dấu phát hành, chuyển lại Văn thư Sở Tư pháp	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
B12	Nhận kết quả chuyển Trung tâm PVHCC	Văn thư Sở Tư pháp	0.5 ngày
B13	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian